

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 18
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2026/HS-ST

Ngày: 05 - 5 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Phi.

2. Ông Trần Xuân Tạo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam khu vực D thuộc Trại Tạm giam số 2 Công an Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 120/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2026/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn H, sinh năm 1996, tại tỉnh An Giang (CCCD số: 089096011273, cấp ngày 01/9/2021); hộ khẩu thường trú: ấp P, xã T, tỉnh An Giang; nơi ở hiện nay: khu phố T, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không rõ lai lịch và bà Phạm Thị Ngọc S, sinh năm 1974; không có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/8/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Vũ K, sinh năm 2004, tại tỉnh Cà Mau (CCCD số: 096204012466, cấp ngày 15/02/2022), hộ khẩu thường trú: ấp C, xã L, tỉnh Cà Mau; chỗ ở hiện nay: Khu phố R, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn V (chết) và bà Bùi Thị M, sinh năm 1975; có 03 anh em, lớn sinh năm không rõ, nhỏ sinh năm không rõ; không có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/8/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Duy K1, sinh năm 2006, tại Cần Thơ (CCCD số: 092206004914, cấp ngày 19/01/2022); hộ khẩu thường trú: ấp Đ, xã Đ, thành phố Cần Thơ; nơi tạm trú: Tổ A, khu phố R, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện nay: Nhà trọ Lê Thị S1, tổ A, khu phố R, phường T, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quốc T, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1976; có 01 anh sinh năm 2003; không có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/8/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Phạm Thị G, sinh năm 1965, địa chỉ: ấp M, xã M, tỉnh Tây Ninh. Xin vắng mặt.

2. Bà Bùi Thị M, sinh năm 1975, địa chỉ: ấp C, xã L, tỉnh Cà Mau. Xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Văn H và Lê Vũ K có quan hệ quen biết nhau, đều là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy đá (ma túy loại Methamphetamine).

Khoảng 15 giờ ngày 19/7/2025, Trần Văn H gọi điện thoại qua mạng xã hội Z hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá của người đàn ông có tài khoản Zalo tên Bổng Đ (không rõ lai lịch) thì người đàn ông đồng ý bán. Sau đó, người đàn ông hẹn H đi đến đường C thuộc phường A, Thành phố Hồ Chí Minh để mua bán ma túy. H điều khiển xe mô tô biển số: 67G1-041.35 đi từ phòng trọ số E, nhà trọ Trần Quốc D thuộc khu phố T, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh của H thuê ở đi đến điểm hẹn mua được 01 gói nylon hàn kín chứa ma túy đá với giá 500.000 của người đàn ông (không rõ lai lịch). Sau đó, H điều khiển xe đi về phòng trọ. Tại đây, H lấy gói ma túy ra đổ hết ma túy vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi dùng hộp quẹt châm lửa đốt ma túy sử dụng được khoảng 07 lần thì ngưng, ma túy vẫn còn dư trong nỏ nên H đem cất giấu vào trong balo để trên gác phòng trọ.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 20/7/2025, H nhắn tin qua mạng xã hội Zalo rủ Lê Vũ K đi đến phòng trọ để sử dụng ma túy đá thì K đồng ý. Đến khoảng 20 giờ 10 phút cùng ngày, K điều khiển xe mô tô hiệu FIMEX biển số: 62H1 – 0632 đi đến phòng trọ của H. Tại đây, K ở chơi rồi ăn cơm được một lúc thì mẹ của H về nên H và K không sử dụng ma túy được. Sau đó, K điều khiển xe đi về phòng trọ số 10 nhà trọ Lê Thị S1 thuộc khu phố R, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh của K thuê ở.

Đến khoảng 01 giờ ngày 21/7/2025, K nhắn tin rủ H đem ma túy đá của H đến phòng trọ của K để cùng sử dụng ma túy thì H đồng ý, H nói với K đã có ma

tuý sẵn trong nỏ nên K chuẩn bị 01 chai nước suối, 02 đoạn ống hút và hộp quẹt sẵn. Sau đó, K rủ Lê Duy K1 đang ở trong phòng là người cùng thuê trọ với K sử dụng ma túy thì K1 đồng ý. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày 21/7/2025, H điều khiển xe mô tô biển số: 67G1-041.35 đem theo 01 nỏ bên trong có ma túy đến phòng trọ của K. Tại đây, H đưa nỏ bên trong chứa ma túy đá cho K cắm vào bộ dụng cụ của K chuẩn bị trước đó rồi ngồi xuống nền gạch dưới sàn nhà. Sau đó, K mang bộ dụng cụ để dưới nền phòng trọ dùng hộp quẹt nấu ma túy rồi hút trước 01 lần. Lúc này, H dùng hộp quẹt đốt hút 01 lần, K gọi K1 đang nằm trên võng cùng sử dụng, K1 dùng hộp quẹt đốt hút 01 lần. Sau đó, H, K và K1 hút ma túy đá đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày thì H đi ngủ, còn K và K1 tiếp tục ngồi sử dụng điện thoại. Khoảng 01 giờ sau, Hoài thức dậy thấy còn ma túy trong nỏ nên hút 01 lần, K1 và K hút mỗi người 01 lần thì hết ma túy. Sau đó, H lấy nỏ ra khỏi bộ dụng cụ rồi bỏ vào túi áo khoác của H đang mặc điều khiển xe mô tô đi về phòng trọ số 5C nhà trọ Trần Quốc D. Đến sáng ngày 26/7/2025, Nguyễn Trọng N (sinh năm 2006, HKTT: ấp C, xã L, tỉnh Cà Mau) là người cùng ở trọ với K và K1 về phòng trọ số 10 nhà trọ Lê Thị S1 thấy K ở bẽ bộn nên đã đuổi K ra khỏi phòng. Đến khoảng 20 giờ ngày 27/7/2025, K cất giấu 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá trong cốp xe mô tô biển số: 62H1-0632 rồi điều khiển xe chở H đi đến khu vực phường A, Thành phố Hồ Chí Minh tìm chỗ ở thì bị Tổ công tác 363 Công an Thành phố H kiểm tra hành chính thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và mời H và K về trụ sở làm việc. Qua làm việc, H và K khai nhận H, K và K1 cùng nhau sử dụng ma túy đá vào ngày 21/7/2025 tại phòng trọ số 10 nhà trọ Lê Thị S1.

Theo Kết quả xét nghiệm chất ma túy của Trần Văn H, Lê Vũ K và Lê Duy K1 ngày 31/7/2025, kết quả: Tất cả đều dương tính với chất ma túy đá (loại Methamphetamine).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm theo như Cáo trạng số 123/CT-VKSĐT-HS ngày 10 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố: Các bị cáo Trần Văn H, Lê Vũ K và Lê Duy K1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Lê Vũ K từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Lê Duy K2 từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù.

Đối với hành vi của Người đàn ông bán ma túy cho Trần Văn H, không rõ lai lịch nên chưa đủ căn cứ xử lý.

Đối với Nguyễn Trọng N, do không biết Trần Văn H, Lê Vũ K và Lê Duy K1 thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, không đề cập xử lý là có căn cứ.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng:

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy của Lê Vũ K; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy của Trần Văn H; 01 nó thủy tinh của Trần Văn H. Do đó đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max 128G gắn sim số 0763845332 của Lê Duy K1. Do đó đề nghị trả lại cho Lê Duy K1.

01 xe mô tô hiệu FIMEX biển số 62H1- 0632, số máy: 52FMH81025062, số khung: XCHLF230800707 của Lê Vũ K. Do đó đề nghị trả lại cho bà Bùi Thị M.

01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu trắng của Lê Vũ K; Do đó đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

01 điện thoại di động hiệu Realme gắn sim số 0346542466 của Trần Văn H. Do đó đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Quá trình thu thập chứng cứ cũng như kết quả thẩm tra tại phiên tòa, lời khai và trình bày của các bị cáo như sau:

Các bị cáo khai nhận thống nhất với kết quả điều tra và Cáo trạng, cũng như bản luận tội của Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo. Thống nhất về tội danh, điều luật áp dụng theo đề nghị của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa. Các bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Quá trình giải quyết vụ án các bị cáo không có ý kiến gì cũng không có bất cứ khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Về phần hình phạt: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, mức hình phạt là phù hợp.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo H: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng chất ma túy là rất nguy hiểm cho xã hội, bị xã hội lên án, pháp luật nghiêm cấm, bị cáo mong muốn sửa đổi để làm lại cuộc đời, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng.

Lời nói sau cùng bị cáo K: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng, bị cáo sẽ cố gắng sửa đổi để làm người công dân tốt.

Bị cáo K1: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án, pháp luật nghiêm cấm, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng, bị cáo sẽ cố gắng sửa đổi để làm người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ, việc lập các biên bản đều có đầy đủ thành phần người tham gia và ký tên vào biên bản đúng quy định, trong các biên bản thể hiện các bị cáo đã được đọc lại và đồng ý ký, ghi rõ họ tên xác nhận. Theo quy định tại Điều 183, 184, 189, 190 Bộ luật Tố tụng hình sự thì quá trình tiến hành các hoạt động tố tụng như lập biên bản ghi lời khai, hỏi cung bị can, lập biên bản hỏi cung bị can, biên bản nhận dạng, biên bản đối chất, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định. Do đó, nhận định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn H, Lê Vũ K và Lê Duy K1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Khoảng 15 giờ ngày 19/7/2025, Trần Văn H có hành vi mua ma túy đá (ma túy loại Methamphetamine) của đối tượng không rõ lai lịch tại khu vực phường A, Thành phố Hồ Chí Minh để sử dụng. Từ khoảng 02 giờ đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 21/7/2025, tại phòng trọ số A nhà T thuộc khu phố R, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh nơi Lê Vũ K và Lê Duy K1 thuê ở. Trần Văn H có hành vi cung cấp ma túy đã mua được của đối tượng không rõ lai lịch cho Lê Vũ K và Lê Duy K1 cùng sử dụng chung. Lê Vũ K và Lê Duy K1 dùng địa điểm của mình tổ chức cho Trần Văn H sử dụng trái phép chất ma túy.

Theo Kết quả xét nghiệm chất ma túy của Trần Văn H, Lê Vũ K và Lê Duy K1 ngày 31/7/2025, kết quả: Tất cả đều dương tính với chất ma túy đá (loại Methamphetamine).

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi để biết các hành vi trên là vi phạm pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Trần Văn H, Lê Vũ K và Lê Duy K1 đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bản Cáo trạng số 123/CT-VKSĐT-HS ngày 10/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo về các tội danh như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Các căn cứ quyết định hình phạt:

[3.1] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Trần Văn H, Lê Vũ K và Lê Duy K1 là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Ma túy đã và đang gây tác hại xấu cho sức khỏe của người sử dụng; làm ảnh hưởng đến nòi giống, ảnh hưởng về kinh tế, ảnh hưởng hạnh phúc gia đình, phá tán về tài sản, chính ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác và làm lan truyền nhiều loại bệnh nguy hiểm, qua đó đe dọa nghiêm trọng đến trật tự công cộng, an toàn xã hội, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của giống nòi, cũng như ảnh hưởng đến nhiều mặt khác của đời sống xã hội.

[3.2] Về vai trò, ý chí thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo:

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi để biết các hành vi trên là vi phạm pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội nhưng các bị cáo vẫn bất chấp hậu quả, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự tổ chức, bàn bạc từ trước. Bị cáo H là người khởi xướng, trực tiếp liên hệ người bán ma túy của người đàn ông có tài khoản Zalo tên Bổng Đ (không rõ lai lịch) H là người rủ rê K, K là người rủ rê K1 sử dụng ma túy thì K1 đã đồng ý cùng sử dụng ma túy chung với bị cáo H, K. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ở các mức độ khác nhau nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

[3.2] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Các bị cáo H, K, K1 đã nhận thức được hành vi phạm tội và có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về tiền án, tiền sự: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[3.4] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt.

[3.5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, vai trò, hậu quả, lỗi của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với

các bị cáo và xử phạt mức án phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để đảm bảo sự nghiêm minh cũng như sự khoan hồng của pháp luật và có tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Không.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy của Lê Vũ K; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy của Trần Văn H; 01 nó thủy tinh của Trần Văn H đề nghị tịch thu, tiêu hủy; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max 128G gắn sim số 0763845332 của Lê Duy K1 trả lại cho Lê Duy K1; 01 xe mô tô hiệu FIMEX biển số 62H1- 0632, số máy: 52FMH81025062, số khung: XCHLF230800707 của Lê Vũ K trả lại cho bà Bùi Thị M; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu trắng của Lê Vũ K đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; 01 điện thoại di động hiệu Realme gắn sim số 0346542466 của Trần Văn H đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Các vấn đề khác có liên quan đến vụ án:

Đối với hành vi của Người đàn ông bán ma túy cho Trần Văn H, không rõ lai lịch nên chưa đủ căn cứ xử lý.

Đối với Nguyễn Trọng N, do không biết Trần Văn H, Lê Vũ K và Lê Duy K1 thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, không đề cập xử lý là có căn cứ

[7] Về án phí sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt, mức hình phạt, xử lý vật chứng và xử lý các vấn đề khác có liên quan đến vụ án là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 106; Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136; Khoản 1 Điều 331; Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H, Lê Vũ K và Lê Duy K1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 04/8/2025.

Xử phạt bị cáo Lê Vũ K 07 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 04/8/2025.

Xử phạt bị cáo Lê Duy K1 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 04/8/2025.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ 1 Điều 46; Khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trả lại 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 12 Pro Max 128G (bị rạn nứt mặt sau, không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được); 01 sim số 0763845332 (esim, là loại sim điện tử tích hợp vào náy điện thoại) cho bị cáo Lê Duy K1.

Trả lại 01 xe mô tô hiệu FIMEX biển số 62H1- 0632, số khung: không xác định do mờ, số máy: ZS152FMH*81025062*(xe không gương, không khóa, yếm bị bung, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được) cho bà Bùi Thị M.

* Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 nó thủy tinh.

* Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 12 Pro Max màu trắng (bị bể mặt sau, không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

- 01 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu, màu xanh (không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

- 01 sim số 0346542466 (không kiểm tra được số seri)

(Vật chứng trên thể hiện tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/3/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Quốc hội 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Trần Văn H, Lê Vũ K và Lê Duy K1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Khoản 1, 4 Điều 331; Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 05/5/2026).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- Phòng PV 06 - Công an TP.Hồ Chí Minh;
- Cơ quan CSĐT - CA TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 18 - TP.Hồ Chí Minh;
- Phân trại tạm giam khu vực Dầu Tiếng thuộc Trại tạm giam số 02 Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án TP.Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Sơn